SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

BÁO CÁO KẾT QUẢ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LẦN 1 NĂM 2020

Tổng số công chức, viên chức ở đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo: 352 người

Trong đó:

1. Số người được nâng bậc lương thường xuyên năm 2020 lần 01 là: 19 người
2. Số người được nâng bậc lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2020 lần 01 là: 0 người
3. Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn năm 2020 lần 01 là: 0 người

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Khoa, Phòng	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch/chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lần 1 năm 2020					
		Nam	Nữ			Ngạch/ chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được NB	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do NB trong năm (1.000đ)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Lê Thị Kim Anh		28/8/1989	KHTH - CĐT-ĐD	CĐĐD	V.08.05.13	4	2.46	3/2018	0.04	V.08.05.13	5	2.66	3/2020	0.04	
2	Lưu Tuấn Dương	13/12/1984		TCKT	Thạc sỹ QTKD	06.031	2	2.67	6/2017		06.031	3	3.00	6/2020		
3	Hoàng Thị Thoa		12/3/1983	HCQT và CNTT	Thạc sỹ QTKD	01.003	2	2.67	02/2017		01.003	3	3.00	02/2020		
4	Nguyễn Thị Liên		21/7/1983	HCQT và CNTT	Hộ lý	16.130	4	2.19	5/2018		16.130	5	2.37	5/2020		
5	Nguyễn Thị Thu Thủy		07/8/1970	Dược-VTYT	DSTH	V.08.08.23	4	2.46	5/2018		V.08.08.23	5	2.66	5/2020		
6	Đào Lan Hương		20/8/1987	Dược-VTYT	DSTH	V.08.08.23	5	2.66	02/2018		V.08.08.23	6	2.86	02/2020		
7	Lý Hoàng Vinh	25/12/1991		Dược-VTYT	DSĐH	V.08.08.22	1	2.34	01/2017		V.08.08.22	2	2.67	01/2020		
8	Phạm Văn Tâm	25/2/1986		Hóa trị và Nội UB	Thạc sỹ y học	V.08.01.03	2	2.67	6/2017		V.08.01.03	3	3.00	6/2020		

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Khoa, Phòng	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch/chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lần 1 năm 2020					
		Nam	Nữ			Ngạch/ chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được NB	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do NB trong năm (1.000đ)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
9	Lê Thị Bích Thủy		09/9/1977	Hóa trị và Nội UB	TCĐD	V.08.05.13	7	3.06	01/2018		V.08.05.13	8	3.26	01/2020		
10	Phùng Thị Thủy		12/12/1981	Hóa trị và Nội UB	TCĐD	V.08.05.13	3	2.26	6/2018		V.08.05.13	4	2.46	6/2020		
11	Ng T.Hồng Duyên		27/8/1981	Khám bệnh	TCĐD	V.08.05.13	3	2.26	6/2018		V.08.05.13	4	2.46	6/2020		
12	Ngô Thanh Sơn	16/9/1965		Ngoại UB	BSCKI	V.08.01.03	8	4.65	02/2017		V.08.01.03	9	4.98	02/2020		
13	Nguyễn Văn Sự	28/7/1989		Trị xạ và YHHN	CNĐD	V.08.05.12	2	2.67	4/2017		V.08.05.12	3	3.00	4/2020		
14	Lê Thị Thúy		02/8/1986	Trị xạ và YHHN	TCĐD	V.08.05.13	3	2.26	6/2018		V.08.05.13	4	2.46	6/2020		
15	Mai Quang Minh	01/01/1989		CĐHA-TDCN	CN CĐHA	V.08.07.18	3	3.00	6/2017		V.08.07.18	4	3.33	6/2020		
16	Hoàng Trung Thông	19/6/1987		GPB-TB	CĐĐD	V.08.05.13	4	2.46	3/2018	0.04	V.08.05.13	5	2.66	3/2020	0.04	
17	Nguyễn Đình Vinh	27/11/1982		KSNK	CĐĐD	V.08.05.13	5	2.66	6/2018	0.15	V.08.05.13	6	2.86	6/2020	0.15	
18	Hoàng Thị Kim Liên		23/2/1969	PT- GMHS	TC KTV	V.08.07.19	10	3.66	3/2018		V.08.07.19	11	3.86	3/2020		
19	Nguyễn Thị Thu Hiền		06/8/1990	CCHS	CNĐD	V.08.05.12	1	2.34	5/2017		V.08.05.12	2	2.67	5/2020		

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG TCCB

Nguyễn Thị Định

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU TỈNH THANH HÓA

Trần Văn Thiết